

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 129/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T - sinh năm: 1984

Địa chỉ: thị trấn T, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

* Bị đơn: Anh Mai Trung K - sinh năm: 1981

Địa chỉ: thị trấn T, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/7/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Trung K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Trung K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Trung K có 02 con chung là Mai Thanh H - sinh ngày 19/10/2011 và Mai Ngọc D - sinh ngày 19/02/2020.

Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Trung K thoả thuận việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung như sau:

Chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Mai Ngọc D. Anh Mai Trung K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Mai Thanh H. Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Trung K không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Trung K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và vay nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Mai Trung K thống nhất:

Chị Nguyễn Thị T nộp 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0000482 ngày 07/7/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Chị Nguyễn Thị T được nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND TT T, h Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

